

KẾ HOẠCH
Triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số
tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 392/QĐ- BTTTT ngày 02/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Phụ lục I, Quyết định số 392/QĐ-BTTTT nhằm thúc đẩy phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Thu thập, cập nhật và hình thành cơ sở dữ liệu địa chỉ số trên địa bàn tỉnh, tích hợp với cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia để chia sẻ cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khai thác, xây dựng các bản đồ số chuyên ngành phục vụ nhu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các bên để triển khai Kế hoạch: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã; Doanh nghiệp phát triển nền tảng địa chỉ số và các Doanh nghiệp phát triển nền tảng bản đồ số.

- Làm tốt công tác thông tin, truyền thông về Kế hoạch trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở, kênh thông tin đối ngoại, trên các nền tảng số, mạng xã hội.

3. Đối tượng tham gia Kế hoạch

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh.

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Doanh nghiệp phát triển Nền tảng địa chỉ số: Tổng Công ty bưu điện Việt Nam; Doanh nghiệp triển khai phát triển Nền tảng địa chỉ số tại tỉnh: Bưu điện tỉnh Tuyên Quang.

- Các doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số.
- Các đối tượng ứng dụng, khai thác: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số của tỉnh

1.1. Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho 100% đối tượng tại mục I, II Phụ lục II Quyết định số 392/QĐ- BTTTT vào cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia. Một địa chỉ số khi thu thập, cập nhật dữ liệu phải đảm bảo tối thiểu có đủ các trường thông tin cơ bản được quy định tại điểm a, khoản 2.2, mục 2, Phụ lục I Quyết định 392/QĐ-BTTTT.

1.2. Khuyến khích Bưu điện tỉnh phối hợp với các huyện, thành phố thực hiện thu thập, bổ sung các trường thông tin nâng cao để phục vụ công tác thông báo địa chỉ số và phát triển nền tảng, cơ sở dữ liệu địa chỉ số đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số

2.1. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: Tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh toạ độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.

2.2. Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

2.3. Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: Bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hoả, v.v...

2.4. Triển khai các dịch vụ ứng dụng Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.

3. Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số

3.1. Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ, bao gồm:

a) Chủ sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, công trình của cá nhân, hộ gia đình);

b) Người đại diện theo pháp luật của tổ chức sở hữu đối tượng/công trình được gán địa chỉ số (đối với địa chỉ trụ sở cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hoặc công trình thuộc sở hữu tập thể);

c) Người đang sử dụng/quản lý đối tượng/công trình được gán địa chỉ số.

3.2. Hình thức thông báo: Việc thông báo địa chỉ số tới chủ địa chỉ có thể qua các kênh như: Chính quyền xã, thôn, tổ dân phố; tổ công nghệ số cộng đồng; gặp trực tiếp hoặc gửi tin nhắn, email, đường thư.

3.3. Gắn biển địa chỉ số:

a) Biển địa chỉ số chứa thông tin Mã địa chỉ số được gắn vào đối tượng/công trình được gán địa chỉ để nhận biết địa chỉ số của đối tượng;

b) Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thiết kế mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Triển khai đồng bộ việc gắn biển địa chỉ số cho các đối tượng/công trình được gán địa chỉ trên toàn tỉnh.

4. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông về Nền tảng địa chỉ số quốc gia

4.1. Nội dung thông tin, truyền thông: Kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông, của tỉnh về phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số; giới thiệu chức năng, tính năng chính, lợi ích khi sử dụng, hiệu quả hoạt động của Nền tảng địa chỉ số, hướng dẫn sử dụng; vinh danh tổ chức, doanh nghiệp điển hình phát triển, sử dụng Nền tảng địa chỉ số; các nội dung khác liên quan đến phát triển và sử dụng Nền tảng địa chỉ số.

4.2. Phương thức thông tin, truyền thông: Tuyên truyền nội dung các tài liệu, ấn phẩm truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp; cung cấp thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí, đài phát thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và theo các phương thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4.3. Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia phục vụ cho các mục tiêu của tỉnh.

(Chi tiết phân công thực hiện một số nhiệm vụ năm 2022 tại Phụ lục I kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn kinh phí của doanh nghiệp có liên quan theo quy định của pháp luật. Khuyến khích huy động nguồn kinh phí xã hội hoá.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để xây dựng dự toán thực hiện các nội dung công việc được giao và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố căn cứ nhiệm vụ liên quan, chủ động bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổng hợp chung vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kinh phí doanh nghiệp: Bưu điện tỉnh, các doanh nghiệp chủ động bố trí kinh phí và các nguồn lực của đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị

Phối hợp cung cấp thông tin; ứng dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang trong công việc. Thông tin về Sở Thông

tin và Truyền thông việc ứng dụng, khai thác của đơn vị, đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Bưu điện tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 1.2, mục 1; tiết b, điểm 3.3, mục 3; mục 4, phần II Kế hoạch này.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan thực hiện thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành theo nhu cầu thực tế của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh cung cấp thông tin dữ liệu liên quan đến bản đồ số, địa chỉ số để phát triển nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp phát triển nền tảng để thúc đẩy sử dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự toán kinh phí theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch trên cơ sở các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

- Tổ chức tuyên truyền trên Đài truyền thanh, truyền hình, qua hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của địa phương về việc triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ tại điểm 3.1; điểm 3.2; tiết c, điểm 3.3, mục 3, phần II Kế hoạch này.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh thực hiện thu thập, cập nhật các trường thông tin địa chỉ số tại địa phương.

- Chủ động đưa ứng dụng Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang vào sử dụng phục vụ trong các lĩnh vực.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo theo Mục II, III, IV Phụ lục II gửi về Sở Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Tuyên Quang; Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số quốc gia và tỉnh Tuyên Quang.
- Lòng ghép xây dựng, đăng tải và phát các bản tin, phóng sự về Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang trong các chương trình chuyên đổi số của tỉnh.

7. Bru điện tỉnh

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số của doanh nghiệp; báo cáo kế hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông).
 - Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện các nhiệm vụ tại mục 1, mục 2, phần II của Kế hoạch này.
 - Phối hợp đào tạo và hướng dẫn sử dụng, thu thập các trường địa chỉ số nâng cao. Tham gia đào tạo cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương.
 - Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong công tác tuyên truyền về địa chỉ số; công tác thông báo địa chỉ số khi được yêu cầu.
 - Chủ trì phối hợp với các Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số thực hiện tích hợp với Nền tảng địa chỉ số; thu thập, cập nhật, sửa đổi, bổ sung thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành.
 - Định kỳ trước ngày 20 hàng tháng báo cáo theo mục I, IV Phụ lục II hoặc nội dung đột xuất khi được yêu cầu, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.
 - Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I Kế hoạch này và các nhiệm vụ phát sinh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các đơn vị liên quan và Bru điện tỉnh chủ động triển khai các nội dung của Kế hoạch đảm bảo yêu cầu theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Bru điện tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Tuyên Quang; Cổng TTĐT tỉnh; Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

PHỤ LỤC I

MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số: 119/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh)

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. 100% đối tượng được phân loại tại mục I, II Phụ lục II, Quyết định 392/QĐ-BTTTT được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số; Khuyến khích thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại mục III phụ lục II, Quyết định 392/QĐ-BTTTT.

2. 100% chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được phân loại tại mục I, II Phụ lục II, Quyết định 392/QĐ-BTTTT được thông báo thông tin Mã địa chỉ số; Khuyến khích thông báo cho các đối tượng tại mục III phụ lục II, Quyết định 392/QĐ-BTTTT.

3. Có ít nhất một ứng dụng bản đồ số được đưa vào sử dụng.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỦA KẾ HOẠCH

Stt	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Xây dựng các Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số			
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang	Sở TTTT	Đơn vị thuộc Bộ TTTT, Sở TNMT, Bưu điện tỉnh	Tháng 6/2022
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên Quang của doanh nghiệp	Bưu điện Tỉnh	Bưu điện Việt Nam	Tháng 6/2022
II	Nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tỉnh Tuyên			

	Quang			
1	Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số tỉnh Tuyên Quang			
a	Thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số cho các đối tượng tại Phụ lục II vào cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia (tối thiểu cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II).	Bưu điện tỉnh	Sở TTTT; Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 6-7 năm 2022
b	Thu thập, bổ sung các trường thông tin nâng cao của địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II vào cơ sở dữ liệu (CSDL) địa chỉ số của tỉnh tích hợp với cơ sở dữ liệu địa chỉ số quốc gia (tối thiểu cho các đối tượng tại các mục I, II Phụ lục II).	Sở TTTT, đơn vị liên quan	Bưu điện tỉnh; Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 6-12 năm 2022
2	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số			
a	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ về địa chỉ số như: tìm kiếm địa chỉ, gợi ý địa chỉ số, xác thực địa chỉ, định danh toạ độ/địa chỉ và các dịch vụ địa chỉ số khác.	Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 6-12 năm 2022
b	Triển khai và thúc đẩy sử dụng các dịch vụ chia sẻ dữ liệu địa chỉ số phục vụ nhu cầu nghiệp vụ, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.	Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 6-12 năm 2022
c	Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, kết hợp xây dựng nền tảng bản đồ số và phát triển các ứng dụng bản đồ số phục vụ các ngành, lĩnh vực như: bản đồ dịch tễ, bản đồ vùng an toàn dịch bệnh, bản đồ y tế, bản đồ giáo dục, bản đồ du lịch, bản đồ nông sản, bản đồ cột nước cứu hoả, v.v.	Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số	Tháng 6-12 năm 2022
d	Triển khai các dịch vụ ứng dụng nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số khác.	Bưu điện tỉnh	Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; Doanh nghiệp phát triển	Tháng 6-12 năm 2022

			Nền tảng bản đồ số	
3	Thông báo địa chỉ số và gắn biển địa chỉ số			
a	Thiết kế mẫu Biển địa chỉ số thống nhất trong toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, trình UBND tỉnh phê duyệt	Sở TTTT	Đơn vị thuộc Bộ TTTT	Tháng 6-7 năm 2022
b	Xây dựng phương án thông báo địa chỉ số cho chủ địa chỉ hoặc người đang khai thác, sử dụng địa chỉ	UBND cấp huyện	Sở TTTT	Tháng 6-7 năm 2022
c	Tổ chức thông báo thông tin Mã địa chỉ số đến chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ	UBND cấp huyện	Sở TTTT	Tháng 6-12 năm 2022
d	Triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh việc gắn biển địa chỉ số cho các đối tượng Phụ lục II vào CSDL địa chỉ số quốc gia (ưu tiên cho các đối tượng tại mục I, II Phụ lục II).	UBND cấp huyện	Sở TTTT	Tháng 6-12 năm 2022
4	Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền về Nền tảng địa chỉ số quốc gia và kết quả triển khai Kế hoạch			
a	Tuyên truyền qua các cơ quan báo chí, đài truyền hình	Sở TTTT	Đài PT-TH tỉnh; Báo Tuyên Quang; Cổng TTĐT tỉnh; các đơn vị liên quan	Tháng 6-12 năm 2022
b	Tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở	Sở TTTT	UBND cấp huyện	Tháng 6-12 năm 2022
c	Triển khai tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp sử dụng, khai thác Nền tảng địa chỉ số quốc gia	Các đơn vị của Bộ TTTT	Sở TTTT; Bưu điện tỉnh	Tháng 6-12 năm 2022

	phục vụ cho các mục tiêu của tỉnh.			
5	Thu thập, cập nhật thông tin các đối tượng địa chỉ khác để xây dựng các bản đồ số chuyên ngành theo nhu cầu thực tế của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.	Các ngành trên địa bàn tỉnh	Sở TTTT; Sở TNMT; Bưu điện tỉnh; Doanh nghiệp phát triển Nền tảng bản đồ số	Tháng 5-12 năm 2022

PHỤ LỤC II
BÁO CÁO TỔNG HỢP CHỈ TIÊU VỀ TRIỂN KHAI NỀN TẢNG ĐỊA CHỈ SỐ GẮN VỚI
BẢN ĐỒ SỐ TỈNH TUYỀN QUANG

(Kèm theo Kế hoạch số: 119/KH-UBND ngày 20/6 /2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị báo cáo:

Kỳ báo cáo: Tháng.....năm 202....

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng đạt được trong kỳ báo cáo	Lũy kế đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ hoàn thành chỉ tiêu lũy kế đến kỳ báo cáo (%)	Ghi chú
I	Số lượng đối tượng đã được thu thập, cập nhật, bổ sung dữ liệu thông tin địa chỉ số (Bưu điện tỉnh báo cáo)					
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở				Chỉ tiêu khuyến khích
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình				Chỉ tiêu khuyến khích
5	Các khu, phân khu, lô đất, thửa đất	Khu đất				Chỉ tiêu khuyến khích

6	Các đối tượng khác					Chỉ tiêu khuyến khích
II	Số lượng chủ sở hữu và người quản lý đối tượng được gán địa chỉ số được thông báo thông tin Mã địa chỉ số (UBND cấp huyện báo cáo)					Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
1	Nhà ở cá nhân, hộ gia đình	Hộ gia đình				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
2	Trụ sở cơ quan, tổ chức	Cơ quan				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo
3	Các cơ sở dân sinh, kinh tế xã hội	Cơ sở				Chỉ tiêu khuyến khích
4	Các công trình giao thông, xây dựng	Công trình				Chỉ tiêu khuyến khích
5	Các khu, phân khu, lô đất, thửa đất	Khu đất				Chỉ tiêu khuyến khích
6	Các đối tượng khác					Chỉ tiêu khuyến khích
III	Số lượng đối tượng, công trình được gắn biển địa chỉ số (UBND cáo huyện báo cáo)	Biển				Chỉ tiêu khuyến khích
IV	Số ứng dụng bản đồ số được đưa và sử dụng (Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND cấp huyện; Bru điện tỉnh báo cáo)	Ứng dụng				Chỉ tiêu bắt buộc báo cáo